

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2021/HNGĐ-ST

Ngày 18 tháng 3 năm 2021

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Diệu

2. Bà Nguyễn Thị Phương

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Đăng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Việt Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 312/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2021/QĐXX-ST ngày 25/02/2021 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1985

HKTT: Thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

Chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã L, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- **Bị đơn:** Anh Vũ Văn D, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

(Chị H, anh D có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

- *Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu chứng cứ đã xuất trình thì nguyên đơn là chị Hoàng Thị H có yêu cầu khởi kiện và trình bày tại phiên tòa như sau:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vũ Văn D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn vào ngày 08/12/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại gia đình anh D ở Thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Vợ chồng chung sống hòa thuận được khoảng

02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp, thường xuyên cãi vã. Mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng vào tháng 03/2019 chị đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở xã L, huyện L, tỉnh Bắc Giang sinh sống từ đó cho tới nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Vũ Văn D.

Về con chung: Chị H trình bày, vợ chồng có 01 con chung là Vũ Hồng Ph, sinh ngày 12/5/2017, ly hôn chị H xin được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con, anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung. Lý do chị nhận nuôi con vì con chung còn nhỏ cần sự chăm sóc của chị nhiều hơn. Điều kiện học hành cũng như sinh hoạt của con chung ở trên Bắc Giang khá tốt. Chị làm nghề chữa xương khớp tại nhà, có thu nhập và có chỗ ở ổn định, con chung đang được học tập tại trường mầm non L, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại bản tự khai, các tài liệu chứng cứ đã xuất trình và tại phiên tòa, bị đơn là anh Vũ Văn D trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh xác nhận về thời gian, hoàn cảnh, điều kiện kết hôn như chị H trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại gia đình anh tại Thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Quá trình chung sống giữa vợ chồng đôi khi có phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống. Tháng 03/2019 chị H đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở xã L, huyện L, tỉnh Bắc Giang sinh sống. Sau đó anh chuyển lên Bắc Giang làm để được gần gũi vợ con. Quá trình chung sống giữa 02 vợ chồng trên Bắc Giang không có mâu thuẫn gì phát sinh, khi anh nhận được giấy báo của Tòa án gửi về gia đình, anh mới được biết chị H làm đơn xin ly hôn anh. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh đồng ý ly hôn với chị Hoàng Thị H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung đúng như chị H trình bày, ly hôn anh xin được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị H phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con, chị H có quyền thăm nom con chung. Lý do anh nhận nuôi con vì chị H có trình độ văn hóa thấp, chưa học hết cấp 1 nên gây khó khăn cho việc dạy con. Hiện tại chị H đang ở cùng với mẹ đẻ tại huyện L, tỉnh Bắc Giang, điều kiện học hành của con chung ở đây không được đảm bảo vì là vùng núi. Hiện tại anh D đã về ở cùng nhà với bố mẹ đẻ và em gái ở thôn H, xã Q, làm cơ khí có thu nhập, điều kiện gia đình có đầy đủ nên nuôi dạy và chăm lo cho con sẽ tốt hơn.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- *Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình có quan điểm cho rằng:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng pháp luật trong quá trình tham gia tố tụng. Về ý kiến giải quyết vụ án, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết theo hướng: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa

chị Hoàng Thị H và anh Vũ Văn D; về con chung: Đề nghị giao con chung Vũ Hồng Ph cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu anh D phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung. Nguyên đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung giữa chị H, anh D là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình nên Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc thu thập chứng cứ, xác minh về tình trạng hôn nhân, con chung của vợ chồng, vì vậy Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là đúng theo Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, quan hệ hôn nhân của chị H, anh D được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không tìm được tiếng nói chung, thiếu sự chia sẻ, cảm thông với nhau. Quá trình thụ lý, giải quyết, Tòa án đã kiên trì hòa giải, động viên để hai bên đoàn tụ song không có kết quả. Cả chị H, anh D đều thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Do đó, có cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng chị H, anh D đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần công nhận sự thuận tình ly hôn của chị H, anh D là phù hợp quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Vũ Hồng Ph, sinh ngày 12/5/2017. Cả chị H, anh D đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, nguyện vọng nuôi con chung của anh chị là chính đáng, cả hai đều đi làm có thu nhập, có điều kiện chăm sóc con. Tuy nhiên cũng xét con chung còn nhỏ (chưa đủ 04 tuổi) cần sự chăm sóc của mẹ nhiều hơn. Bản thân con chung hiện cũng đang ở ổn định cùng chị H và đang học tập tại trường mầm non L, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Ủy ban nhân dân xã L cũng có văn bản xác nhận về tình trạng hôn nhân và con chung của chị H, anh D và cho rằng nếu giao con cho chị H nuôi dưỡng thì chị H có đủ điều kiện nuôi con. Do đó, để đảm bảo sự ổn định của con chung, cần giao con chung Vũ Hồng Ph cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu anh D góp tiền cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết. Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H, anh D đều không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm; các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị H và anh Vũ Văn D.

2. Về quan hệ con chung: Xử giao chị Hoàng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Vũ Hồng Ph, sinh ngày 12/5/2017 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo quy định của pháp luật. Chị H không yêu cầu anh D phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị. Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung.

3. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra để giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được đối trừ với tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số 0004601 ngày 03/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Chị Hoàng Thị H, anh Vũ Văn D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (18/3/2021)/.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS h. Quỳnh Phụ;
- UBND xã Q, h. Q (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Phụng